

Số: 892 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 ngày 11 tháng 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-BKHHCN ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 546/QĐ-BKH-CN ngày 12/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A) *R*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa



Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ,
AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại QĐ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hồ sơ khai báo)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKH-CN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

						09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.		
2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, lệ phí theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	+ Thiết bị X-quang chụp răng; thiết bị X-quang Chụp vú; thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường; thiết đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị. - Lệ phí cấp	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.

						giấy Không	phép:		
3	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Phí thẩm định An toàn bức xạ: + 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. - Lệ phí cấp giấy phép: Không		- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.
4	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang	Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực	Không		- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn

	chẩn đoán trong y tế		phí, lệ phí - nếu có)		tuyển mức độ 4.		từ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	07 ngày làm việc.
5	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí - nếu có)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.

							<p>sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p>	
6	<p>Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ -Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</p>	<p>Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng</p>	<p>07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí - nếu có)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý;</p> <p>- Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.</p>

							hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	
7	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Phí: Không. - Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 142/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Tổng số danh mục TTHC công bố: 07 TTHC

Trong đó:

- Sửa đổi, bổ sung: 07 TTHC

Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 07 TTHC

Tổng số TTHC cắt giảm thời hạn giải quyết: 07 TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 892 /QĐ-UBND, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Quy trình số: 01

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
“Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn của Sở KH&CN để thụ lý hồ sơ	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	12 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở KH&CN tại TTPVHCC	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC:		15 ngày làm việc

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**“Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế”**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn của Sở KH&CN để thụ lý hồ sơ	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	12 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở KH&CN tại TTPVHCC	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở KH&CN tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC:		15 ngày làm việc

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:
“Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ- sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn Sở KH&CN để thụ lý hồ sơ	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	12 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở KH&CN tại TTPVHCC	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC và thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở KH&CN tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC:		15 ngày làm việc